TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày: 19-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trường Tam

2. Bà Trần Thị Đào

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đình Văn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn A, tên gọi khác: không có; sinh năm 1996, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T1, xã T2, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Dũng, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Gái, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; anh, em ruột: có 01 người; tiền án: Tại bản án số 24 ngày 21-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 01 năm tù về tội "trộm cắp tài sản"; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-3-2020 cho đến nay; bị cáo có mặt;

Bị hại: Anh Phan Đức K, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Ngô Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Trần Văn O, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn A có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên bị cáo nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 09 giờ ngày 13-3-2020, bị cáo mang theo 01 cây kiềm và 01 cây xà beng đi bộ đến phần đất rào lưới B40 của anh Phan Đức K thuộc ấp T1, xã T2, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo dùng cây xà beng đào lấy 01 trụ rào bằng kim loại dài 2,44m và dùng cây kiềm cắt lấy 6,4m lưới hàng rào kẽm B40, bị cáo mang về bán cho vựa phế liệu của anh Ngô Văn H thuộc ấp T1, xã T2, huyện D, tỉnh Tây Ninh, bán được 145.000 đồng, bị cáo đã mua ma túy sử dụng hết.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 30-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 đoạn ống sắt dài 2,44m, đường kính 7,5cm, trọng lượng 13,5kg, trị giá 65.000 đồng; 6,4 m lưới rào kẽm B40, trọng lượng 18kg, trị giá 86.000.000 đồng; tổng trị giá 151.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 cây kiềm và 01 cây xà beng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Anh H không yêu bị cáo trả lại 145.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo Trần Văn A không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với Ngô Văn H không biết tài sản A bán có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSGD ngày 22-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Trần Văn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo A đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường. Ghi nhận ông H không yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua ống sắt và lưới rào B40.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày tranh luận.

Bị cáo A nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Bị cáo Trần Văn A có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng, vào khoảng 09 giờ ngày 13-3-2020, tại ấp T1, xã T2, huyện D, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 ống sắt dài 2,44 m và lưới hàng rào kẽm gai dài 6,4m, tổng trị giá 151.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn A đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, từng 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện D và Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu xét xử về tội "trộm cắp tài sản", bị cáo chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Đức K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên cần ghi nhận.

Anh Ngô Văn H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 145.000 đồng nên cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây xà beng, 01 cây kiềm bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm là tài sản của ông Trần Văn O. Ông O không biết bị cáo A lấy cây xà beng, cây kiềm đi trộm cắp tài sản nên ông O không có lỗi. Do đó, cần tuyên trả 01 cây xà beng, 01 cây kiềm cho ông Trần Văn O.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Phan Đức K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Ghi nhận anh Ngô Văn H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 145.000 đồng.

3.2. Về xử lý vật chứng:

Trả cho ông Trần Văn O 01 cây xà beng, 01 cây kiềm.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17-6-2020)

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã/phường địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện D (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC THADS h. D;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**